

QUAN ĐIỂM KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN TRONG CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI CỦA LÊNIN, SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC.

* Lê Kinh Nam

Tóm tắt: Đưa ra và luận giải những nội dung căn bản kinh tế nhiều thành phần trong chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin, đồng thời chỉ rõ ý nghĩa to lớn của nó không chỉ đối với công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế ở nước Nga Xôviết đầu những năm 20 của thế kỷ XX, mà còn đối với công cuộc phát triển kinh tế ở Việt Nam trong những năm đổi mới. Tác giả đã khẳng định chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta đã đề ra là trên tinh thần vận dụng sáng tạo chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin, đây là sự vận dụng đúng đắn và cần thiết để từng bước phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

1. Bối cảnh ra đời chính sách kinh tế mới

Sinh thời, cả C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, chủ nghĩa xã hội trước hết là sản phẩm khách quan của chủ nghĩa tư bản và điều đó tất yếu đòi hỏi những người cộng sản, nhân dân lao động cùng với nhà nước kiểu mới của mình phải biết tiếp thu, kế thừa tất cả các giá trị tiên bộ được tạo ra bởi chủ nghĩa tư bản để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng của V.I.Lênin về một kết cấu kinh tế quá độ với sự đan xen giữa các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các giai cấp vô sản, tư sản và tiểu tư sản thực chất đã được nêu ra từ năm 1918. Chính sách kinh tế mới (NEP), là sau bước thử nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng “con đường trực tiếp” không thành công. Chúng ta đều biết, thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười, nước Nga Xôviết đã phải trải qua một chặng đường phát triển đầy mâu thuẫn và phức tạp đan xen. Với chính sách nhiều thành phần kinh tế của mình, Lênin đã xác định thành phần kinh tế quan trọng để từ đó coi nó như “chiếc cầu nhỏ, xuyên qua chủ nghĩa tư bản để lên chủ nghĩa xã hội”. Tháng 2 năm 1921, V.I.Lênin đã xác định nhiệm vụ cho nước Nga Xôviết như sau: “Trong một số vấn đề kinh tế, chúng ta cần rút lui về những vị trí của chủ nghĩa tư bản nhà nước”(1). “Chủ nghĩa tư bản nhà nước” mà V.I.Lênin nói tới ở đây là chủ nghĩa tư bản nhà nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước Nga. Nếu như trong những năm đó, đôi khi V.I.Lênin có nói tới “Chủ nghĩa cộng sản”, thì điều đó chỉ có nghĩa là ông nói nó xuất hiện ở giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Bởi vì, chủ nghĩa cộng sản trọn vẹn, chín muồi là sự nghiệp của một tương lai lâu dài. Chính sách kinh tế mới được xem là khâu chính của thời kỳ quá độ cũng là đối sách của V.I.Lênin do hoàn cảnh khách quan trong nước những năm 1920 - 1921 tạo ra. Vì vậy, để hiểu rõ thực chất chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin, trước tiên cần phải xem xét tình trạng của nước Nga Xôviết thời kỳ sau nội chiến (1920).

* TS Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu

Như mọi người đều biết, tình trạng kinh tế của nước Nga Xôviết sau nội chiến vô cùng tồi tệ: “Hậu quả của nội chiến đạt tới mức độ không lồ”, tình trạng phân tán và tàn mạt của những người tiểu sản xuất, sự nghèo đói, vô văn hoá và mù chữ của họ, mối liên hệ trao đổi hàng hóa giữa thành thị và nông thôn bị ngừng trệ. Nội chiến những năm 1918 - 1920 làm khánh kiệt đất nước, cản trở công việc tái thiết lực lượng sản xuất vốn đã bị tàn phá nặng nề. Thêm vào đó là nạn mất mùa năm 1920, nạn dịch súc vật; vì vậy tăng thêm những vùng bị đói, việc đó lại càng cản trở việc khôi phục giao thông và công nghiệp.

Theo đà ngày càng suy thoái của tình trạng kinh tế đất nước, tình thế chính trị cũng tiếp tục trầm trọng hơn. Khá phổ biến là sự dao động về chính trị của người tiểu sản xuất. Cuộc nổi loạn ở Crônstát và cuộc khởi nghĩa của nông dân ở vùng Tambóp đã thể hiện một cách đặc trưng cho sự dao động của tầng lớp tiểu tư sản và tính tự phát của nông dân nói chung. Những sự kiện diễn ra vào mùa xuân năm 1921 chứng tỏ Đảng xã hội chủ nghĩa cách mạng và những người mensêvích muốn thực hiện “chuyên giao chính quyền” cho những phần tử tư bản chủ nghĩa. Nguyên nhân làm nảy sinh tình trạng này đã được V.I.Lênin chỉ rõ rằng, đó là do “chúng tôi đã tiến quá xa trong cuộc tấn công về mặt kinh tế... Chúng tôi chưa đủ sức để chuyển trực tiếp sang những hình thức thuần túy xã hội chủ nghĩa, sang việc phân phối thuần túy xã hội chủ nghĩa; và nếu chúng tôi lại tỏ ra không có khả năng lùi bước, để chỉ đóng khung trong những nhiệm vụ dễ hơn mà thôi, thì có lẽ chúng tôi đã bị nguy cơ diệt vong rồi” (2). V.I.Lênin muốn nói rằng, nếu như “chủ nghĩa cộng sản thời chiến” trước đây được rất nhiều người trong Đảng hiểu như là một chính sách cần phải được tiếp tục trong chặng đường tiếp theo của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thì thực tế đã cho thấy, sau chiến tranh, không thể tiếp tục con đường đó, bởi nó đối lập Đảng với quần chúng nhân dân, công nhân với nông dân và chỉ làm trầm trọng thêm nền kinh tế vốn đã hoang tàn của đất nước.

2. Kinh tế nhiều thành phần là trọng tâm trong chính sách kinh tế mới của Lênin.

Tháng 2 năm 1921, tại Hội nghị lần thứ XI, Đảng Cộng sản Nga đã nhất trí thông qua chính sách kinh tế mới. Đảng đã quyết định áp dụng ở nước Nga Xôviết những biện pháp khẩn cấp, kiên quyết nhằm cải thiện tình cảnh của nông dân và phát triển lực lượng sản xuất ở nông thôn.

Qua nhiều bài viết và nói của V.I.Lênin, chúng ta thấy rõ lúc đó ông đã thay đổi quan điểm của mình về các thành phần kinh tế trong nước và sự tác động qua lại lẫn nhau của chúng, về vai trò của giai cấp tư sản mới, và nhất là về vai trò của hợp tác xã và quan hệ thị trường. Cần nhấn mạnh rằng, những quan điểm đó còn tiếp tục thay đổi trong những tác phẩm cuối cùng của V.I.Lênin. Đối với ông, việc thay đổi đó là hoàn toàn tự nhiên. Ông luôn vận dụng phương pháp của phép biện chứng duy vật để giải quyết những mâu thuẫn mới nảy sinh và phát triển. Ông chỉ rõ rằng, khi tình hình đã

thay đổi thì không thể áp dụng những phương pháp cũ. Rằng, chúng ta không tránh khỏi sai lầm khi vẫn duy trì tình trạng cả xã hội chỉ là một văn phòng và một nhà máy cùng lao động như nhau, hưởng cùng một mức lương. Vì vậy, sau nội chiến, ông đã kịp thời thay đổi chủ trương, chuyển từ cái gọi là “chủ nghĩa cộng sản thời chiến” sang chính sách kinh tế mới.

V.I.Lênin đã rút ra kết luận là: Trong điều kiện thực tế của nước Nga, giai cấp vô sản đã giảm nhiều sau hai cuộc chiến tranh lại vừa mới giành chính quyền về tay, họ không có kinh nghiệm quản lý và do vậy, không có khả năng khẳng định sở hữu xã hội đối với tất cả các tư liệu sản xuất của xã hội. Để phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện mới hình thành, cần phải kiên quyết duy trì nền kinh tế nhiều thành phần. Điều đó có nghĩa là, ngoài phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa mới chỉ phôi thai và về nguyên tắc, được công nhận là có vai trò chủ đạo, cần phải cho phép tồn tại những phương thức sản xuất khác và hơn nữa cần phải phát triển ở mức độ nhất định một số thành phần kinh tế khác. Trong khi vận dụng chính sách kinh tế mới, V.I.Lênin đã dùng từ “quá độ” để chỉ rõ trong nền kinh tế của nước Nga khi đó “có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội”(3).

Nền kinh tế nhiều thành phần là nét đặc trưng của thời kỳ quá độ. Đầu thế kỷ XX, ở nước Nga khi đó có những thành phần kinh tế sau đây:

- “1. Kinh tế nông dân kiểu gia trưởng, nghĩa là một phần lớn có tính chất tự nhiên;
2. Sản xuất hàng hoá nhỏ (trong đó bao gồm đại đa số nông dân bán lúa mỳ);
3. Chủ nghĩa tư bản tư nhân;
4. Chủ nghĩa tư bản nhà nước;
5. Chủ nghĩa xã hội”(4).

Những thành phần kinh tế trên phản ánh đúng thực tiễn kinh tế của nước Nga Xô Viết thời đó và được sắp xếp theo trình tự từ thấp đến cao phù hợp với quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển lực lượng sản xuất.

Thành phần kinh tế nông dân kiểu gia trưởng mang nặng tính chất tự cung, tự cấp chủ yếu hướng vào giá trị sử dụng, chỉ có sản phẩm thừa ra mới mang đi trao đổi. Nhưng dần dần lưu thông hàng hóa thúc đẩy phân công lao động xã hội, tác động vào sản xuất làm cho sản xuất từng bước hướng vào trao đổi hơn là tiêu dùng trực tiếp, khiến cho thành phần kinh tế này tan rã, chuyển thành sản xuất hàng hóa nhỏ.

Thành phần sản xuất hàng hóa nhỏ: Sản xuất hàng hóa nhỏ vận động theo công thức H-T-H, mục đích cuối cùng vẫn là giá trị sử dụng. Thành phần này bao gồm nông dân, thợ thủ công và những người làm dịch vụ cá thể, nhưng ở một nước tiểu nông thì nông dân chiếm đại đa số.

V.I. Lênin nhắc lại luận điểm của Ph. Ăngghen rằng, chúng ta nhìn thấy trước, tiểu nông không tránh khỏi bị tiêu vong, nhưng điều đó tuyệt nhiên không yêu cầu chúng ta đẩy mạnh

sự tiêu vong ấy. Khi chúng ta nắm được chính quyền, chúng ta sẽ không nghĩ đến việc dùng bạo lực để tiêu diệt tiểu nông mà phải liên minh với nông dân, kể cả trung nông. Nhiệm vụ của chúng ta là hướng nền sản xuất cá thể và sở hữu cá thể của họ vào con đường tập thể, nhưng không phải bằng cách cưỡng ép mà bằng cách nêu gương cho họ thấy và bằng cách đem lại cho họ sự giúp đỡ xã hội để họ thực hiện việc ấy. Phải sẵn sàng cung cấp cho họ những gì mà chính quyền Xô Viết có thể, để nâng cao lực lượng sản xuất của họ, cải thiện đời sống của họ, bảo vệ lợi ích của họ, đồng thời phải đấu tranh chống lại tính tự phát vô chính phủ của họ.

Nếu không đi theo con đường hợp tác thì sản xuất hàng hóa nhỏ phát triển, dưới tác động của quy luật giá trị và cạnh tranh, sẽ phân hóa hai cực: một số ít người giàu lên trở thành những nhà tư bản, đa số người bị phá sản trở thành công nhân làm thuê, và ra đời sản xuất hàng hóa lớn tư bản chủ nghĩa, tức là chủ nghĩa tư bản tư nhân.

Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản C. Mác đã nhấn mạnh: Sự phát triển của công nghiệp đã xóa bỏ và hàng ngày vẫn tiếp tục xóa bỏ sở hữu của những người tiểu tư sản, của tiểu nông. Trong xã hội tư sản, chế độ tư hữu đã bị xóa bỏ đối với chín phần mười số thành viên xã hội (5).

Thành phần kinh tế tư bản tư nhân (chủ nghĩa tư bản tư nhân), vận động theo công thức T-H-T', nhằm mục đích thu lợi nhuận. Toàn bộ các yếu tố đầu vào và đầu ra của sản xuất đều phải thông qua thị trường. Thành phần kinh tế này dựa trên quan hệ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất và sử dụng sức lao động làm thuê. Nhà tư bản, với tư cách là chủ sở hữu tư bản, sẽ chiếm đoạt giá trị thặng dư, còn công nhân làm thuê, với tư cách là chủ sở hữu sức lao động, chỉ nhận được tiền công.

Tuy còn quan hệ bóc lột nhưng chủ nghĩa tư bản tiên bộ hơn sản xuất nhỏ. Vì chúng ta chưa có điều kiện để chuyển trực tiếp từ nền tiểu sản xuất lên chủ nghĩa xã hội, trong một mức độ nào đó, chủ nghĩa tư bản là không thể tránh khỏi, nó là sản vật tự nhiên của nền tiểu sản xuất và trao đổi. Bởi vậy, chúng ta phải lợi dụng chủ nghĩa tư bản (nhất là bằng cách hướng nó vào con đường chủ nghĩa tư bản Nhà nước) làm mất xích trung gian giữa nền tiểu sản xuất và chủ nghĩa xã hội, để tăng lực lượng sản xuất lên. Với ý nghĩa ấy, chủ nghĩa tư bản tư nhân đóng vai trò trợ thủ cho chủ nghĩa xã hội. Điều đó không có gì là ngược đời mà là một sự thật kinh tế hoàn toàn không thể chối cãi được.

Trong một nước mà tiểu nông chiếm ưu thế hẳn có trao đổi thì sự phát triển của nền kinh tế nhỏ là một sự phát triển tiểu tư sản, một sự phát triển tư bản chủ nghĩa. Đó là một chân lý không thể chối cãi được, một chân lý sở đảng của kinh tế chính trị, đã được kinh nghiệm hàng ngày và sự quan sát của ngay cả những người bình thường xác nhận, nhưng không thể ngăn cấm. Chính sách ngăn cấm là một sự đại dốt và tự sát đối với đảng nào muốn áp dụng nó. Đại dốt, vì về phương diện kinh tế, chính sách ấy là không thể nào thực hiện được; tự sát, vì những đảng nào định thi hành một chính sách như thế nhất định sẽ bị phá sản. Bởi vậy, không nên tìm cách ngăn cấm hay chặn đứng sự phát triển của chủ nghĩa tư bản tư nhân mà khuyến khích nó phát triển và hướng nó vào con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước và tạo điều kiện cần thiết để đảm bảo sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản nhà nước sang chủ nghĩa xã hội trong tương lai.

Thành phần kinh tế tư bản nhà nước.

Chủ nghĩa tư bản nhà nước theo nghĩa rộng là sự dung hợp giữa nhà nước với các doanh nghiệp tư bản.

Chủ nghĩa tư bản nhà nước bao gồm nhiều hình thức, V.I. Lênin đã kể ra những hình thức sau: 1) *Chế độ tô nhượng*: Đó là một giao kèo giữa chính quyền Xô Viết với nhà tư bản. Người nhận tô nhượng là nhà tư bản. Họ kinh doanh theo phương thức tư bản chủ nghĩa để thu lợi nhuận, lợi nhuận siêu ngạch hoặc để có được loại nguyên liệu mà họ không thể tìm được hoặc khó tìm được bằng cách khác. Chính quyền Xô Viết cũng được lợi vì lực lượng sản xuất phát triển, tăng cường đại sản xuất, tạo việc làm, cải thiện đời sống của công nhân và nông dân. Dĩ nhiên phải có sự hy sinh vì phải thả cho nhà tư bản hàng chục triệu pút sản phẩm quý báu. Nhưng chúng ta biết đích xác cái lợi và cái hại, biết rõ nghĩa vụ và quyền hạn của chúng ta, biết rõ thời hạn giao tô nhượng. Sau này, chuyển từ chế độ tô nhượng lên chủ nghĩa xã hội là chuyển từ một hình thức đại sản xuất này sang một hình thức đại sản xuất khác, thuận lợi hơn là chuyển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn. Chính sách tô nhượng một khi thắng lợi sẽ đưa lại cho chúng ta một số xí nghiệp kiểu mẫu ngang trình độ của chủ nghĩa tư bản hiện đại. 2) *Hợp tác xã của những người sản xuất hàng hóa nhỏ*: Chủ nghĩa tư bản hợp tác xã giống chủ nghĩa tư bản nhà nước ở chỗ nó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự kiểm kê, kiểm soát của nhà nước, là sự liên hợp sản xuất nhỏ thành sản xuất hàng hóa lớn. Chuyển từ chế độ hợp tác xã lên chủ nghĩa xã hội là chuyển từ tiểu sản xuất sang đại sản xuất, là một bước quá độ phức tạp hơn, nhưng nếu thành công có thể bao gồm những khối quần chúng nhân dân đông đảo, nhỏ được gốc rễ sâu xa hơn, đa dạng hơn của những quan hệ cũ tiền xã hội chủ nghĩa, thậm chí tiền tư bản chủ nghĩa. Chế độ hợp tác xã tự nó chưa phải là xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng đó là tất cả những cái cần thiết và đầy đủ để tiến hành công cuộc xây dựng đó. Mỗi chế độ xã hội chỉ nảy sinh ra nếu được một giai cấp nhất định nào đó giúp đỡ về tài chính. Trong lúc này chế độ xã hội mà chúng ta phải ủng hộ hơn hết là chế độ hợp tác xã. Nhưng không phải ủng hộ bất cứ hợp tác xã nào mà chỉ ủng hộ hợp tác xã được quần chúng nhân dân chân chính thực sự tham gia. 3) *Nhà nước cho một nhà kinh doanh tư bản thuê một xí nghiệp hoặc vùng mỏ, hoặc khu rừng, khu đất...* tương tự như hợp đồng tô nhượng. 4) *Nhà nước lôi cuốn nhà tư bản, với tư cách một nhà buôn, trả cho họ một số tiền hoa hồng để họ bán sản phẩm của Nhà nước và mua sản phẩm của người sản xuất hàng hóa nhỏ.*

V.I. Lênin coi chủ nghĩa tư bản nhà nước là sự chuẩn bị điều kiện vật chất đầy đủ cho chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa tư bản nhà nước là một bước tiến so với thể lực tự phát tiểu tư hữu. Trong nhà nước tư bản, chủ nghĩa tư bản nhà nước được nhà nước kiểm soát một cách có lợi cho giai cấp tư sản; còn trong nhà nước vô sản, chủ nghĩa tư bản nhà nước được kiểm soát và điều tiết để làm lợi cho giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, tạo lập cơ sở kinh tế cho chủ nghĩa xã hội.

Thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội là bước kế tiếp liền ngay sau chủ nghĩa tư bản nhà nước, kế thừa kỹ thuật hiện đại, năng suất lao động cao và hệ thống tổ chức có kế hoạch nền kinh tế quốc dân do chủ nghĩa tư bản nhà nước đã tạo lập. (Lưu ý: V.I. Lênin đã nhắc: “Khi người Đức thông qua cường kính Ec.Phuya của họ, Ang-ghe-n đã nói rằng người ta không thể cứ tiếp tục giải thích như trước rằng chủ nghĩa tư bản là thiếu

tính kế hoạch. Giải thích như vậy đã lỗi thời rồi, khi đã có những to-rót thì không còn có hiện tượng thiếu tính kế hoạch nữa"(6).

Kinh tế xã hội chủ nghĩa, xét về lực lượng sản xuất, về kỹ thuật, ít nhất phải đạt trình độ hiện đại như chủ nghĩa tư bản - độc quyền nhà nước ở những nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Về quan hệ sản xuất, phải dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất và thực hiện hình thức phân phối theo lao động, phù hợp với trình độ xã hội hóa cao của lực lượng sản xuất, chứ không phải công hữu hóa một cách hình thức, chủ quan, duy ý chí.

Bởi vậy theo V.I.Lênin, trong giai đoạn đầu thời kỳ quá độ, thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa mới chỉ là mầm mống, mầm mống mới nhú lên. Điều quan trọng nhất là phải vun bón chu đáo những mầm mống đó để nó lớn dần lên và sẽ tiến tới giữ địa vị thống trị nền kinh tế quốc dân.

Theo phép biện chứng duy vật, mỗi sự vật khi phát triển đến trình độ cao nhất lại tạo điều kiện để phủ định chính nó và chuyển lên một hình thái cao hơn. Kinh tế nông dân kiểu gia trưởng bị phá vỡ sẽ chuyển lên sản xuất hàng hóa nhỏ; sản xuất hàng hóa nhỏ phát triển sẽ phân hóa hai cực và chuyển lên chủ nghĩa tư bản tư nhân; chủ nghĩa tư bản tư nhân phát triển cao sẽ chuyển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền và dung hợp với nhà nước hình thành chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ cho chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa xã hội là bước tiến liền ngay sau chế độ tư bản độc quyền nhà nước. Sự vận động theo quá trình lịch sử tự nhiên nói trên chứng tỏ trong tiến trình phát triển các thành phần kinh tế đều hướng dần lên chủ nghĩa xã hội, mà hiện nay được gọi là theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chứ không phải đem chủ nghĩa xã hội từ bên ngoài lồng ghép vào kinh tế thị trường.

Ở đây xuất hiện vấn đề là, thành phần kinh tế nào trong những thành phần kinh tế ấy có thể chấp nhận được đối với chủ nghĩa xã hội tương lai, các thành phần kinh tế tác động qua lại theo hướng nào trong môi quan hệ tương hỗ ấy?

Chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin cho phép sử dụng ở từng khâu sản xuất và lưu thông những phương thức kinh tế đa dạng và đang từ từ biến đổi với quy mô lớn; có chú ý tới trình độ trang bị kỹ thuật nhằm phát huy cao độ khả năng của tất cả các thành phần kinh tế khác nhau và từng bước liên kết chúng, trong khi vẫn duy trì và phát huy vai trò chủ đạo của khu vực nhà nước, hướng hoạt động của nền kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa. Quyết định mang ý nghĩa chiến lược này có tác dụng mở ra mọi khả năng phát triển lực lượng sản xuất và thiết lập một cơ cấu kinh tế hợp lý. Đó chính là phương sách đúng đắn như V.I.Lênin đã chỉ ra: "Để chúng ta có thể làm tròn một cách thắng lợi nhiệm vụ của chúng ta, tức là chuyển thẳng lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải hiểu những đường lối, thể thức, thủ đoạn và phương sách trung gian cần thiết để chuyển từ những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội"(7). Chính chủ nghĩa tư bản cũng phải bắt đầu bằng cách ấy. Nhấn mạnh vai trò của chủ nghĩa tư bản như là phương tiện để phát triển lực lượng sản xuất, V.I.Lênin đã kiên trì giải thích rằng, nước Nga chưa đủ sức để chuyển trực tiếp từ tiểu sản xuất sang chủ nghĩa xã hội, và trong điều kiện như vậy, chủ nghĩa tư bản ở một mức độ nhất định là không tránh khỏi, giống như sản phẩm tự nhiên của nền tiểu sản xuất và trao đổi hàng hoá; nhưng nhiệm vụ trực tiếp là: "Chúng ta phải lợi dụng chủ nghĩa tư bản (nhất là bằng cách hướng nó vào con

đường chủ nghĩa tư bản nhà nước) làm mất xích trung gian giữa nền tiểu sản xuất và chủ nghĩa xã hội, làm phương tiện, con đường, phương pháp, phương thức để tăng cường lực lượng sản xuất lên”(8).

Đương nhiên, chủ nghĩa tư bản nhà nước đúng với nghĩa của nó không phải là giải pháp trực tiếp đưa nền sản xuất nông nghiệp sang nền nếp xã hội chủ nghĩa. Song, theo V.I.Lênin, ở giai đoạn phát triển này của nền kinh tế nước Nga, chủ nghĩa tư bản có thể là chủ nghĩa tư bản đặc biệt, bởi nó tồn tại và chịu sự quản lý, điều tiết của chính quyền Xôviết. Vì vậy, cho dù giữa hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội còn có sự cạnh tranh, song đó chính là động lực phát triển của lực lượng sản xuất. V.I.Lênin nhận xét rằng, chủ nghĩa tư bản nhà nước còn đóng vai trò hỗ trợ cho chủ nghĩa xã hội và chính quyền Xôviết có được lợi ích trước mắt dưới dạng phát triển lực lượng sản xuất và tăng khối lượng sản phẩm cho những nhu cầu thiết yếu trong một thời gian ngắn. Đây là lý do cốt lõi vì sao cần sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước như một phương tiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, như ông viết: “Trong một nước tiểu nông, trước hết các đồng chí phải bắc những chiếc cầu nhỏ vững chắc, đi xuyên qua chủ nghĩa tư bản nhà nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội”(9).

Kinh tế nhiều thành phần trong chính sách kinh tế mới còn có ý nghĩa to lớn đối với nông thôn, nông dân. Mặc dù thực chất của vấn đề là ở sự điều chỉnh mối quan hệ trao đổi giữa thành phố (công nghiệp) và nông thôn (nông nghiệp), song đó chính là sự sống còn của nông thôn và người nông dân.(10) Không phải vô cớ mà V.I.Lênin đánh giá rất cao vai trò của chính sách thuế lương thực và cơ chế thị trường. Trên thực tế, thực hiện chính sách thuế lương thực không chỉ là sự thay thế việc trưng thu lương thực thừa, mà còn có nghĩa là tự do buôn bán lúa mì thừa và các sản phẩm khác sau khi đã nộp thuế. Đây là một chính sách thông minh và hợp lý. Bởi lẽ, thứ nhất, nó củng cố khối liên minh công nông với tư cách nền tảng giai cấp của chủ nghĩa xã hội tương lai; thứ hai, tạo ra sự phát triển thương mại tự do, chủ động và góp phần khôi phục toàn bộ nền kinh tế thông qua việc hồi sinh các quan hệ tư bản tư nhân. Theo V.I.Lênin, tự do thương mại chính là đòn bẩy phát triển lực lượng sản xuất của nền kinh tế nông nghiệp và tiểu công nghiệp, cũng như mở rộng cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa quan liêu trong kinh tế. Ông viết: “Cơ sở kinh tế” của sự tiêu vong của chủ nghĩa quan liêu, của sự tiêu vong các tầng lớp trên và tầng lớp dưới, của sự tiêu vong sự bất bình đẳng...” là ở “việc trao đổi hàng hoá với nông dân”(11). Rằng, “kinh tế nông dân, với tư cách là một nền kinh tế tiểu nông, không thể đứng vững được, nếu không có một sự tự do trao đổi nào đó, và không có những quan hệ tư bản chủ nghĩa gắn liền với tự do trao đổi đó”(12). Do vậy, theo ông, với nước Nga khi đó, thương nghiệp là “phương sách kiểm nghiệm” đời sống kinh tế nhà nước, là “mối ghép” duy nhất, là cái có thể liên minh đội ngũ tiên tiến của giai cấp vô sản với nông dân để từ đó, mới có thể có sự phát triển kinh tế.

Với V.I.Lênin, chính sách kinh tế mới là sự kết hợp nhiều hình thức sở hữu khác nhau và do vậy, trong nó có sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các quan hệ sản xuất khác

nhau. Đường lối phát triển này là sự củng cố từ từ nhằm tăng cường phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp và nông nghiệp để nó đủ khả năng phục hồi kinh tế đất nước và sau đó, phát triển nhanh lực lượng sản xuất ở nước Nga Xôviết. Rất tiếc rằng, mấy năm sau khi V.I.Lênin qua đời, chính sách kinh tế mới đã sớm bị dừng lại, không được tiếp tục hoàn chỉnh, bổ sung trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

3. Đảng ta vận dụng kinh tế nhiều thành phần trong chính sách kinh tế mới để từng bước ổn định phát triển đất nước.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã nhận thức và vận dụng sáng tạo chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin vào điều kiện lịch sử - cụ thể của nước ta. Từ Đại hội VI (năm 1986), Đảng ta đã thừa nhận nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần là đặc trưng của cơ cấu kinh tế quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và đưa ra chủ trương chuyển nền kinh tế nước ta sang nền kinh tế nhiều thành phần. Nếu thời kỳ trước đổi mới, ở nước ta chỉ có một thành phần kinh tế là “thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa bao gồm cả khu vực quốc doanh và khu vực tập thể”, thì giờ đây, phải “bằng những biện pháp thích hợp, sử dụng mọi khả năng của các thành phần kinh tế khác trong sự liên kết chặt chẽ và dưới sự chỉ đạo của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa”(12).

Đây là lúc thực tiễn đặt ra cho chúng ta cần phải nhận thức đúng đặc điểm của nền kinh tế trong thời kỳ quá độ như V.I. Lênin đã chỉ ra là có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện đó, không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ bằng thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa; nghĩa là khi đề ra đường lối kinh tế phải tính tới tất cả các thành phần kinh tế hợp thành nền kinh tế quốc dân, không được bỏ sót một thành phần kinh tế nào. Chỉ có như vậy, chúng ta mới khai thác được mọi tiềm năng của sản xuất, khai thác được sức mạnh của toàn dân trong tất cả các thành phần kinh tế, mới thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

Qua hơn 30 năm đổi mới (từ 1986), nền kinh tế nước ta đã và đang phát triển theo tư tưởng của chính sách Kinh tế mới của Lênin trong điều kiện và hoàn cảnh mới: “Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN, đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN” (13). “Kinh tế thị trường định hướng XHCN có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc” (14). “Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. Các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh” (15).

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn 30 năm đổi mới, Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã có những khái quát mới về lý luận: “Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN Việt Nam có quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có

nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật”(16).

4. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra khi vận dụng kinh tế nhiều thành phần trong chính sách kinh tế mới của Lênin trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Một là, Hiện nay chúng ta đang xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, định hướng xã hội chủ nghĩa. Có một số mâu thuẫn phát sinh ngay trong quan điểm này cần phải giải quyết, đó là chúng ta đã đưa ra quan niệm về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Đại hội XII của đảng "Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"(17). Song theo chúng tôi kinh tế thị trường vẫn là kinh tế thị trường, nó là sản phẩm của nhân loại, nó không bị chi phối ngoài các quy luật khách quan như quy luật cạnh tranh, quy luật giá trị, quy luật cung cầu...nó hoạt động theo quy luật và bản chất của nó. Nếu kinh tế thị trường mà bị phủ bóng, ảnh hưởng bởi mô hình kinh tế XHCN vậy nó còn tính khách quan nữa không? Lúc này kinh tế thị trường – sự phát triển cao của kinh tế hàng hóa đã bị sự tác động có nguy cơ biến dạng kinh tế thị trường.

Hai là, lần đầu tiên trong Văn kiện, Đảng ta khẳng định nội dung, kết cấu của nền kinh tế XHCN Việt Nam là có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng trước pháp luật. Đây là một bước phát triển mới trong nhận thức lý luận của Đảng về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.

Trong Văn kiện Đại hội XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các nguồn lực của Nhà nước và công cụ, chính sách để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội”.(18) Song vấn đề đặt ra là, kinh tế nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo, doanh nghiệp nhà nước trên lý luận là bình đẳng với doanh nghiệp khác nhưng thực tế doanh nghiệp nhà nước vẫn đang hoạt động trên rất nhiều các lĩnh vực của nền kinh tế. Trong khi đó doanh nghiệp nhà nước được ưu thế về vốn, về đất đai về con người, như vậy có bình đẳng không? Chúng tôi nghĩ rằng cần được luật hóa kinh tế nhà nước được làm những lĩnh vực nào mà pháp luật cho phép.

Ba là, Đại hội X chỉ khác Đại hội IX ở chỗ đã sát nhập hai thành phần kinh tế kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư bản tư nhân thành một thành phần đó là kinh tế tư nhân, là vì hai thành phần này có điểm chung giống nhau là đều dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về TLSX; mặt khác chúng ta xóa đi sự mặc cảm đối với kinh tế tư bản tư nhân và nó sẽ thuận hơn khi nói đến đảng viên được làm kinh tế tư nhân. Vậy thực chất cán bộ, đảng viên hiện nay có được làm kinh tế tư nhân hay không? Có một số cán bộ, đảng viên trong biên chế nhà nước, có chức có quyền thì không được làm kinh tế tư nhân. Tuy nhiên xét về mặt thực tiễn đó chỉ là hình thức, nhiều cán bộ đảng viên vẫn làm kinh tế tư nhân dưới nhiều góc độ khác nhau. Theo chúng tôi nên xóa bỏ rào cản này, nên chăng có cơ chế pháp lý để người làm kinh tế tư nhân khỏi lợi dụng kẽ hở của pháp luật để cạnh tranh không công bằng.

Bốn là, Tại Đại hội XI (năm 2011), gồm có 4 thành phần kinh tế: Thành phần kinh tế nhà nước; Thành phần kinh tế tập thể; Thành phần kinh tế tư nhân (gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân) và Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Thành phần kinh tế tư bản tư nhân nhà nước không còn tồn tại. Thành phần kinh tế tư bản nhà nước, đó là "hình thức tổ chức liên kết kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư nhân với nhà nước xã hội chủ nghĩa; hình thức kinh tế hiện đại để phát triển nền kinh tế nhiều thành phần thành kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; hình thức kinh tế kết hợp nội lực với ngoại lực". Khái niệm này rất gần gũi và đúng với quan điểm của VI. Lê-nin trước đây khi người thực hiện chính sách kinh tế mới. Ta có thể hiểu khái niệm này dưới nhiều góc độ:

- Về góc độ quan hệ sản xuất: Thành phần kinh tế tư bản nhà nước không phải là tiền mà là quan hệ xã hội. Đó là quan hệ kinh tế giữa nhà nước với tư nhân và tư bản tư nhân. Thành phần kinh tế này nếu phát triển ở trong các nước đi theo con đường tư bản chủ nghĩa thì đó là kinh tế tư bản nhà nước của chủ nghĩa tư bản. Nếu sự phát triển ấy ở trong các nước đi theo con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội thì đó là kinh tế tư bản nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Về góc độ trình độ lực lượng sản xuất: Thành phần kinh tế tư bản nhà nước thuộc về "nền đại sản xuất", "nền sản xuất tiên tiến", "nền sản xuất cơ khí hoá".

Như vậy, về mặt bản chất của thành phần kinh tế tư bản nhà nước trong xây dựng chủ nghĩa xã hội thì thành phần này là hình thức kinh tế trung gian, quá độ lên hình thức kinh tế xã hội xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay chúng ta không gọi tên thành phần kinh tế tư bản nhà nước nữa, như vậy có phù hợp với quy luật khách quan không? Bởi theo Lênin thành phần kinh tế này rất quan trọng cho công cuộc quá độ xây dựng CNXH. Theo chúng tôi thì nó vẫn phù hợp với quy luật khách quan. Bởi điều kiện lịch sử từng giai đoạn là khác nhau và mọi học thuyết không thể dập khuôn máy móc mà nó phải được vận dụng sáng tạo trong điều kiện lịch sử cụ thể. Hiện nay chúng ta có kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, đó là những thành phần kinh tế có liên quan đến tên gọi thành phần kinh tế tư bản nhà nước, tuy nhiên bây giờ được phân định rạch ròi để thuận lợi trong quá trình hợp tác sản xuất kinh doanh.

Như vậy, có thể nói, kinh tế nhiều thành phần trong chính sách kinh tế mới của Lênin đã được đảng và nhà nước ta vận dụng sáng tạo về phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của Nhà nước, đây chính là sự tiếp tục cuộc cách mạng trên lĩnh vực quan hệ sản xuất trong điều kiện mới, đảm bảo thích ứng của quan hệ sản xuất với trình độ hiện có của lực lượng sản xuất, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

Sau hơn 30 năm đổi mới, hơn 25 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, chúng ta đã đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo đà cho đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới. Điều đó đã và đang khẳng định chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta đã đề ra trên tinh thần vận dụng sáng tạo chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin là đúng đắn và cần thiết để đưa nền kinh tế nước ta từng bước tiến lên, hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Danh mục tài liệu tham khảo

- (1) V.I.Lênin. Toàn tập, t.44. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr.254.
- (2) V.I.Lênin. Sđd., t.45, tr.328.
- (3) V.I.Lênin. Sđd., t.43, tr.248.
- (4) V.I.Lênin. Sđd., t.43, tr.248.
- (5) C.Mac & Ph. Ang-ghe-nh-en toàn tập, tập 4, NXB CTQG Hà Nội - 1995, tr. 616, 618
- (6) V.I.Lênin. Sđd., t.43, tr.439-440.
- (7) V.I.Lênin. Sđd., t.43, tr.274.
- (8) V.I.Lênin. Sđd., t.43, tr.276.
- (9) V.I.Lênin. Sđd., t.44, tr.189.
- (10) V.I.Lênin. Sđd., t.43, tr.252.
- (11) V.I.Lênin. Sđd., t.43, tr. 462.
- (12) V.I.Lênin. Sđd., t.43, tr. 376.
- (12) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.41.
- (13) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX, Nxb CTQG, H., 2001, TR 86.
- (14) Sđd, tr 87.
- (15) Sđd, tr 95 - 96.
- (16) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội XII 2016, tr 20
- (17) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội XII 2016, tr 102
- (18) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội XII 2016, tr 20